

Số: /KH-STTTT

Hậu Giang, ngày tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

Phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2021

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Chỉ thị số 52/CT-BTTTT ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông;

Căn cứ “Sổ tay hướng dẫn các bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần đánh giá, xếp hạng trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông của các tổ chức quốc tế” do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành năm 2019;

Căn cứ Công văn số 4033/CVT-HTKN ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Cục Viễn thông về việc xây dựng kế hoạch phát triển viễn thông của địa phương.

Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông tỉnh Hậu Giang năm 2021 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển mới cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng khắp toàn tỉnh. Đảm bảo hạ tầng băng rộng phục vụ chuyển đổi số, kinh tế số, chính quyền điện tử.

- Cung cấp các dịch vụ viễn thông băng rộng đa dạng với chất lượng tiêu chuẩn, giá cước hợp lý theo cơ chế thị trường.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc đảm bảo các mục tiêu đề ra trong kế hoạch.

- Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng viễn thông.

II. MỤC TIÊU NĂM 2021

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu
1	Tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G (%)	95%
2	Tốc độ tải dữ liệu 4G	30 Mb/s
3	Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ di động có smartphone (%)	75%
4	Số thuê bao băng rộng di động/100 dân	66
5	Tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện trên địa bàn tỉnh	100%
6	Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân	13,5
7	Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang (%)	47%
8	Tỷ lệ xã có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang (%)	100%
9	Tỷ lệ cơ quan nhà nước có kết nối băng rộng cố định (%)	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 40 Mb/s	70%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	30%
10	Tỷ lệ trường học có kết nối băng rộng cố định (%)	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 32 Mb/s	70%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	30%
11	Tỷ lệ bệnh viện có kết nối băng rộng cố định (%)	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 45 Mb/s	70%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	30%
12	Tỷ lệ doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có kết nối băng rộng cố định (%)	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 45 Mb/s	70%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	30%

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đầu tư nâng cấp hạ tầng băng rộng

- Khảo sát, ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng băng rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ băng rộng đến các ấp tại các xã vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường đầu tư hạ tầng băng rộng tại các khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để đồng bộ phát triển đồng bộ hạ tầng băng rộng của tỉnh, qua đó đẩy nhanh tiến độ triển khai kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Về cơ chế, chính sách

- Xây dựng cơ chế chính sách tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng băng rộng nhằm đảm bảo cung cấp các dịch vụ băng rộng đến 100% ấp trên địa bàn.

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác kiểm soát giá cước dịch vụ truy nhập băng rộng theo quy định về giá cước, khuyến mại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông phát triển và cạnh tranh lành mạnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Bưu chính - Viễn thông

- Tham mưu ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy, phát triển hạ tầng viễn thông.

- Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu UBND các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở trong quản lý việc xây dựng phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn.

3. Các doanh nghiệp viễn thông

Căn cứ Kế hoạch này, các doanh nghiệp viễn thông chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị đảm bảo đạt các mục tiêu đề ra.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2021. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Cục Viễn thông (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố (để thực hiện);
- Các doanh nghiệp viễn thông (để thực hiện);
- Lưu: VT, BCVT.

GIÁM ĐỐC

Lã Hoàng Trung